

Số: 93/2002/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 8 năm 2002.

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển
công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh
từ năm 2002 đến năm 2005.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 - 2005;

- Căn cứ Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW;

- Căn cứ Quyết định số 95/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2005;

- Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy (Văn bản số 291-TB/TU ngày 21 tháng 01 năm 2002) về thông qua nội dung và biện pháp tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại thành phố giai đoạn 2002 - 2005;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường tại Công văn số 1364/SKHCMNT-CNTT ngày 19 tháng 7 năm 2002;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2002 đến năm 2005 (gọi tắt là Chương trình công nghệ thông tin thành phố), kèm theo Quyết định này.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể TP
- Các sở - ngành thành phố
- UBND các Quận - Huyện
- VPHĐ-UB: CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX/H)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Lê Thanh Hải

CHƯƠNG TRÌNH

MỤC TIÊU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2002 ĐẾN NĂM 2005.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/2002/QĐ-UB
ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I.- MỤC TIÊU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:

1. Ứng dụng nhanh, rộng rãi công nghệ thông tin ở mọi lĩnh vực kinh tế-xã hội của thành phố, làm cho ứng dụng công nghệ thông tin trở thành phương tiện chủ lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện đại hóa với chi phí thấp, phát triển các ngành dịch vụ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị và bộ máy hành chính, phát triển giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, y tế, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và góp phần chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

2. Xây dựng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của thành phố trở thành một ngành kinh tế chủ lực, có hiệu quả kinh tế cao và đóng góp ngày càng nhiều cho thu nhập nội địa của thành phố. Trong thời gian từ năm 2002 đến năm 2005, tập trung xây dựng công nghiệp phần mềm, xác định rõ nội dung và bước đi để phát triển công nghiệp phần cứng. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp công nghệ thông tin bình quân từ 35% đến 40%/năm.

3. Hỗ trợ các địa phương bạn ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, góp phần tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân.

II.- NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ:

1. Tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước - Chính phủ điện tử:

Đến năm 2005 đạt trình độ của một đô thị trung bình trong khu vực.

Đến năm 2005 xây dựng hoàn chỉnh một số hệ thống thông tin điện tử, với trọng tâm là dự án mạng thông tin tích hợp trên Internet (HCM CITY WEB), tích hợp các nguồn thông tin quan trọng nhất của thành phố, nhằm phục vụ các nhu cầu quản lý Nhà nước, điều hành kinh tế và đáp ứng các nhu cầu về thông tin của nhân dân và các nhà đầu tư.

Đến năm 2005 tập trung xây dựng hoàn thiện các hệ thống thông tin chính sau: Hệ thống thông tin phục vụ lãnh đạo của Thành ủy, quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, hệ thống thông tin thống kê, hệ thống thông tin

khoa học-công nghệ, văn hóa, giáo dục và đào tạo của thành phố. Đến cuối năm 2003, hoàn thành cơ bản việc xây dựng và kết nối các nguồn lực của những thư viện, các trung tâm thông tin tư liệu lớn tại thành phố. Tổ chức số hóa một số kho tư liệu quan trọng đã tích lũy trong nhiều năm, phục vụ yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin thuận tiện cho các cơ quan Nhà nước và một phần phục vụ rộng rãi; đồng thời, đảm bảo việc bảo quản lâu dài các kho tư liệu quý. Các cơ quan chủ quản những kho tư liệu có kế hoạch hoàn thiện về mặt nghiệp vụ và trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố trong năm 2002 các dự án số hóa để có kế hoạch hợp lý cho triển khai các dự án.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo từ xa, quản lý y tế phục vụ việc chăm sóc sức khỏe người dân.

2. Thị trường điện tử: Từ năm 2002 bắt đầu triển khai xây dựng và đến năm 2003 trở đi vận hành ổn định, hiệu quả các thị trường điện tử về lao động, bất động sản, khoa học-công nghệ, tạo sự năng động và hiệu quả cao trong các giao dịch.

3. Thương mại điện tử: 30% doanh nghiệp có trang chủ trên Internet (WEBSITE), thực hiện được các giao dịch trên mạng, tham gia tích cực và chủ động vào dự án quốc gia.

4. Quản lý hạ tầng kỹ thuật (đường, nước, điện, viễn thông) bằng hệ thống thông tin địa lý GIS (đầu năm 2003 hệ thống quản lý đi vào hoạt động).

5. Kết nối Internet đến cuối năm 2005: 10% hộ dân, 100% doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện kết nối vào Internet.

6. Doanh số công nghiệp công nghệ thông tin: Đến năm 2005, công nghiệp phần mềm đạt khoảng 250 triệu USD, công nghiệp phần cứng đạt khoảng 300 triệu USD.

7. Đào tạo mới từ 15.000 đến 20.000 chuyên viên công nghệ thông tin; trong đó có 2.000 cho các tỉnh theo nhu cầu của địa phương, 50 Tiến sĩ, 200 Thạc sĩ. Thành lập Trung tâm đào tạo công nghệ thông tin, năm 2002 bắt đầu hoạt động và Viện nghiên cứu công nghệ thông tin bắt đầu hoạt động vào năm 2003 tại Công viên phần mềm Quang Trung.

8. Đưa đi làm việc ở nước ngoài từ 1.500 tới 2.000 chuyên viên công nghệ thông tin.

9. Hình thành 300 doanh nghiệp mới về phần mềm, có 3 doanh nghiệp phần mềm đạt quy mô từ 500 lập trình viên trở lên, hỗ trợ 30 doanh nghiệp của các tỉnh làm việc ở thành phố theo nhu cầu của họ.

10. Từ nay đến 2005, tổng đầu tư xã hội cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin khoảng 6.800 tỷ đồng (tương đương 457 triệu USD); trong đó, ngân sách thành phố đầu tư 450 tỷ đồng (khoảng 30 triệu USD), chiếm 7% tổng đầu tư xã hội cho công nghệ thông tin để triển khai các chương trình và dự án ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đạt tối thiểu bằng 2% ngân sách.

III.- CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỘ PHẬN VÀ CÁC DỰ ÁN :

Chương trình công nghệ thông tin thành phố bao gồm các chương trình bộ phận và các dự án. Danh mục các chương trình bộ phận và các dự án sẽ được hoàn chỉnh trong thực tế triển khai chương trình. Trước mắt, chương trình công nghệ thông tin thành phố bao gồm 9 chương trình bộ phận và 12 dự án, như sau:

1. Các chương trình bộ phận :

1.1- Chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin - viễn thông thành phố.

1.2- Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đa dịch vụ.

1.3- Chương trình cải cách hệ thống giảng dạy tiếng Anh phổ thông, bậc đại học và chuyên dùng cho công nghệ thông tin.

1.4- Chương trình hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển công nghệ thông tin.

1.5- Chương trình liên kết các cơ quan nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp và quản lý Nhà nước để xác định các thị trường mục tiêu, khuyến khích đầu tư phát triển sản phẩm mới và khuyến khích xuất khẩu, kích cầu về công nghệ thông tin - viễn thông trong tất cả các ngành kinh tế.

1.6- Chương trình phát triển 300 doanh nghiệp phần mềm mới và 3 doanh nghiệp quy mô trên 500 chuyên viên phần mềm.

1.7- Chương trình xuất khẩu từ 1.500 đến 2.000 chuyên viên công nghệ thông tin.

1.8- Chương trình xây dựng Khu công nghiệp thiết bị công nghệ thông tin-viễn thông trong Khu công nghệ cao.

1.9- Chương trình thông tin tuyên truyền, hướng dẫn thanh niên về công nghệ thông tin.

2. Các dự án:

2.1- Dự án tin học hóa quản lý Nhà nước - Chính phủ điện tử ở thành phố (theo Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ).

2.2- Dự án tin học hóa giáo dục và đào tạo từ xa.

2.3 Dự án Trung tâm đào tạo công nghệ thông tin tại Công viên phần mềm Quang Trung.

2.4- Dự án Viện nghiên cứu công nghệ thông tin tại Công viên phần mềm Quang Trung.

2.5- Dự án cao ốc công nghệ thông tin-viễn thông.

2.6- Dự án tin học hóa quản lý ngành y tế và mạng y tế thành phố.

2.7- Dự án chợ công nghệ trên mạng.

- 2.8- Dự án thị trường lao động trên mạng.
- 2.9- Dự án thị trường địa ốc trên mạng.
- 2.10- Dự án thương mại điện tử.
- 2.11- Dự án quản lý hạ tầng kỹ thuật bằng hệ thống thông tin địa lý GIS.
- 2.12- Dự án Công viên phần mềm Quang Trung.

Nội dung cụ thể của các chương trình bộ phận, các dự án trên được nêu trong bản kế hoạch của chương trình mục tiêu.

IV.- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chỉ đạo thực hiện Chương trình công nghệ thông tin thành phố:

1.1- Chương trình công nghệ thông tin là một trong các chương trình ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo chương trình đi đến thắng lợi.

1.2- Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố từ năm 2002 đến năm 2005, với mục tiêu phấn đấu đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

1.3- Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính-Vật giá và các sở-ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với việc triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin về khoa học-công nghệ, kế hoạch, tài chính, v.v... theo chức trách.

2. Điều hành thực hiện Chương trình công nghệ thông tin thành phố:

2.1- Thành lập cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai chương trình công nghệ thông tin thành phố, gọi là Ban Quản lý các dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố (gọi tắt là Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin).

Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có con dấu, tài khoản, hoạt động bằng ngân sách thành phố và kinh phí quản lý chương trình, dự án theo quy định.

2.2- Để thực hiện các dự án, các cơ quan chủ dự án thành lập các Ban Chủ nhiệm dự án. Tùy theo quy mô dự án, Ban Chủ nhiệm có thể là chuyên trách, bán chuyên trách hay kiêm nhiệm. Chủ dự án cùng với Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin sẽ đề xuất cụ thể hình thức thích hợp, trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2.3- Các sở-ngành, quận-huyện có trách nhiệm:

- + Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để chương trình vận hành đạt kết quả.
- + Thực hiện các chương trình bộ phận, dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phân công.
- + Đơn vị được phân công chủ trì các chương trình bộ phận, dự án sẽ ký

hợp đồng với Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin thành phố và có trách nhiệm thực hiện đúng hợp đồng, được tạo các điều kiện để thực hiện các công việc này theo hợp đồng với Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin. Ban Chủ nhiệm các chương trình bộ phận, dự án do lãnh đạo các sở-ngành, quận-huyện và đơn vị liên quan quyết định bổ nhiệm; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin thành phố.

2.4- Đối với những vấn đề phát sinh và có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung Chương trình, Ban Quản lý các dự án công nghệ thông tin báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định.

3. Đầu tư thực hiện Chương trình công nghệ thông tin thành phố:

3.1- Để triển khai thực hiện 9 chương trình bộ phận (chương trình 8 có kế hoạch riêng) và 12 dự án nêu trên, ước tính đầu tư như sau:

- + Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 4 năm khoảng 6.856 tỷ đồng.
- + Đầu tư ngân sách khoảng 451 tỷ đồng (7% tổng đầu tư).
- + Đầu tư năm 2002: 98 tỷ đồng.

3.2- Từ năm 2003 đến năm 2005, hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính-Vật giá đề xuất bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc Chương trình công nghệ thông tin thành phố.

3.3- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Điều hành các dự án công nghệ thông tin lập kế hoạch huy động các nguồn lực, để từ nay đến 2005 tổng đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố của tất cả các thành phần kinh tế đạt khoảng 6.800 tỷ đồng.

3.4- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố có chương trình xúc tiến đầu tư phát triển công nghệ thông tin để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài cho Chương trình công nghệ thông tin thành phố, xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm của công nghiệp công nghệ thông tin./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ